

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu

*Thẩm phán:* Bà Từ Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Xuân Mâu; Ông Mai Văn Ngọc; Bà Nguyễn Thị Hòe.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 05/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 832/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh ngày 06/11/1987 tại Quảng Bình; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1947 (đã chết), con bà Trần Thị L, sinh năm 1959 hiện sống tại Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột có 4 anh chị em, L là con thứ ba; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Quốc A; Địa chỉ: k814a/19 đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền anh Đoàn Ngọc Tr; Địa chỉ: tổ 2, tổ dân phố 10, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 17/6/2021 Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình chủ trì phối hợp với Công an huyện Quảng Ninh tuần tra bắt quả tang Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng, BKS 59C1-675.47, đang đi trên đoạn đường thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Bình, trong học xe đựng đồ phía trước, bên trái xe mô tô có 04 túi nilon gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên nén, dạng thuốc tân dược (198 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh); 01 túi ni lon màu hồng, trên bề mặt ký hiệu “A” bên trong chứa 200 viên nén, dạng thuốc tân dược (198 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh); 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 98 viên nén dạng thuốc tân dược (97 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh); 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa nhiều cục màu hồng, không xác định được hình dạng, số lượng, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ 498 viên nén và nhiều cục màu hồng nói trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

Lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Bình, phát hiện, thu giữ 01 túi nilon trong suốt chứa 44 viên nén màu hồng, dạng thuốc tân dược; 01 hộp chữ nhật bên trong đựng 06 túi nilon trong đó có 01 túi nilon trong suốt chứa 99 viên nén, dạng thuốc tân dược (gồm 98 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh) 05 túi nilon trong suốt bên trong mỗi túi chứa nhiều cục màu hồng, không xác định rõ hình dạng, số lượng.

Bản kết luận giám định số 858/GĐ-PC09 ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận số tang vật đã thu giữ của Nguyễn Văn L, cụ thể: Mẫu ký hiệu A1A, A2, A3A, A4 là chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 120,76 gam; Mẫu ký hiệu A1B. A3B không phải là chất ma túy, khối lượng 0,619 gam.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 6/2021, L gọi điện thoại cho người có tên Lê Bá T, sinh năm 1995 ở xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để hỏi mua 01 tấm 30 gói (6000 viên) ma túy loại Hồng Phiến với số tiền 100.000.000 đồng, để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Sau khi mua được số ma túy, L đưa về cất giấu ở vườn nhà, do mưa và nước thải làm hỏng nhiều gói ma túy nên L đã đưa ra bờ sông gần nhà vớt, số ma túy còn lại đưa vào phòng ngủ cất giấu. Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2021, L lấy khoảng 500 viên ma túy tổng hợp loại Hồng phiến và 01 túi ma túy tổng hợp

loại hồng phiến đã bị thấm nước vào học đựng đồ trên xe máy SH biển kiểm soát 59C1-675.47 của L để đi chơi và tìm chỗ tiêu thụ thì bị bắt quả tang.

Ngoài lần mua ma túy ở trên thì Nguyễn Văn L khai nhận đã có 5-6 lần mua ma túy của Lê Bá T, mỗi lần 20-30 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trả bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào số điện thoại 0986.661.474 của T. Tuy nhiên L không nhớ chính xác số điện thoại trên vì L không lưu vào máy điện thoại và rất ít khi gọi vào số điện thoại đó, nên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Trong vụ án này Nguyễn Văn L khai đối tượng đã bán ma túy cho L có tên Lê Bá T, sinh năm 1995 ở xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh tại xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhưng tại địa phương không có ai tên Lê Bá T. Vì vậy không có cơ sở để xác minh làm rõ xử lý.

\* Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ

- Số ma túy đã thu giữ đựng trong 01 phong bì thư dán kín, trên mặt ghi: “Số 858/GĐ-PC09”, “Mẫu ký hiệu A1A, A1B, A2, A3A, A3B và A4” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng, BKS 59C1-675.47, Nguyễn Văn L đã khai nhận mua lại của một người ở thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền 50.000.000 đồng vào đầu tháng 02/2021, khi mua không có giấy tờ và không làm thủ tục mua bán, chiếc xe L sử dụng để đi bán ma túy. Kết quả điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng đã thu giữ, có chủ sở hữu là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/10/1986 cư trú tại số nhà K814a/19, đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, đăng ký BKS 43D1-408.65 do Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/01/2015, chiếc xe bị mất trộm ngày 14/8/2020, còn BKS 59C1-675.47 được lắp trên xe khi thu giữ là không đúng.

- 03 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI: 355430923507651, IMEI2: 354030923507699; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, có số IMEI 1: 352931112704614; IMEI2: 352931112592191 bên trong máy chứa 01 sim điện thoại có số 0978.214.283; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số SIRI: 354138634877559, số SIRI2: 354138635877558 bên trong máy chứa 01 sim điện thoại có số 0814.386.469.

Số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận ngày 08/11/2021

- Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền này được Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.1054377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 09/11/2021.

Bản cáo trạng số 522/CT-VKS-P1 ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo mua ma túy để sử dụng và người nào mua thì bán nhưng bị cáo chưa bán được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn L 17 năm đến 18 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với loại ma túy và lượng ma túy thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng đầu tháng 6/2021, Nguyễn Văn L mua 01 tấm 30 gói (6.000 viên) ma túy loại hồng phiến với số tiền 100.000.000 đồng đưa về cất dấu với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Vào lúc 19 giờ ngày 17/6/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng, BKS 59C1-675.47, trong học đưng đồ phía trước bên trái xe mô tô có 498 viên nén và nhiều cục màu hồng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, đang đi trên đường thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Bình tìm người để bán thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L thu giữ thêm một số ma túy. Tổng số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn L theo kết luận giám định là 120,76 gam loại Methamphetamine. Methamphetamien nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng số 522/CT-VKS-P1 ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4]. Về hình phạt:

[4.1]. Xét tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích mà còn là nguồn gốc, nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết tác hại của ma túy, biết các quy định của pháp luật cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán ma túy nhưng vì không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của đồng tiền, vì hám lợi mà bị cáo cố ý vi phạm pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm để đảm bảo tính trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị

cáo là lao động chính trong gia đình, có bố là thương binh, mẹ là người có công với cách mạng. Do đó, có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đã đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Trong vụ án này Nguyễn Văn L khai đối tượng đã bán ma túy cho L có tên Lê Bá T, sinh năm 1995 ở xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh tại xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhưng tại địa phương không có ai tên Lê Bá T. Vì vậy không có cơ sở để xác minh làm rõ xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy thu giữ tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 2.000.000 đồng theo lời khai của Nguyễn Văn L số tiền này do mẹ cho không liên quan đến hành vi phạm tội nên tạm giữ đảm bảo thi hành án. Sau khi khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại Nokia không có sim và 01 điện thoại Iphone không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại Nokia màu đen có số sim 0814.386.469 bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng, BKS 59C1-675.47 kết quả điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng đã thu giữ, có chủ sở hữu là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/10/1986 cư trú tại số nhà K814a/19, đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, đăng ký BKS 43D1-408.65 do Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/01/2015, chiếc xe bị mất trộm ngày 14/8/2020, còn BKS 59C1-675.47 được lắp trên xe khi thu giữ là không đúng do đó cần trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Quốc A chiếc xe máy, tịch thu tiêu hủy biển số xe giả BKS 59C1-675.47.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình có khó khăn, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ xét trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### 1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### 2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/6/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đề đảm bảo thi hành án

### 3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy đã thu giữ đựng trong 01 phong bì thư dán kín, trên mặt ghi: “Số 858/GĐ-PC09”, “Mẫu ký hiệu A1A, A1B, A2, A3A, A3B và A4” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; biển số xe giả BKS 59C1-675.47

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số SIRI: 354138634877559, số SIRI2: 354138635877558 bên trong máy chứa 01 sim điện thoại có số 0814.386.469.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số IMEI: 355430923507651, IMEI2: 354030923507699; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, có số IMEI 1: 352931112704614; IMEI2: 352931112592191 bên trong máy chứa 01 sim điện thoại có số 0978.214.283; số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi khấu trừ nghĩa vụ của bị cáo phải thi hành theo quyết định của bản án, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/10/1986 cư trú tại số nhà K814a/19, đường V, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i, màu trắng.

Số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận ngày 08/11/2021. Số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.1054377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 09/11/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh QB;
- CQCSĐT CAQB;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Võ Bá Lưu**